

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024



NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Dũng, ông Nguyễn Văn Hùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Đức Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh T mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2024/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T; Sinh ngày: 01/5/1994, tại huyện Đ, tỉnh T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Có vợ: Đoàn Thị Thùy P và 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: Ngày 19/9/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 26 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 24/2019/HSST. Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm tuyên xử phạt Phạm Hồng T 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm theo Bản án số 158/2019/HSPT. Ngày 08/02/2024, đã chấp hành xong bản án (hiện chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024 cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân T2, sinh ngày: 19/12/1991; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Đ, tỉnh T. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Anh Lê Văn C, sinh ngày: 25/3/1993; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Chị Sầm Thị T3, sinh ngày: 14/01/2005; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi ĐKHKTT: Bản Páo, xã Q, huyện Q, tỉnh A. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố E, phường N, thị xã H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh ngày: 18/5/1988; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý quán K; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

- Chị Đoàn Thị Thùy P, sinh ngày: 27/8/1998; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

- Anh Nguyễn Đình C1, sinh ngày: 28/12/1964; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường B, thị xã H, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

- Chị Nguyễn Thị T4, sinh ngày: 03/10/1995; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

- Anh Nguyễn Xuân S, sinh ngày: 24/4/1984; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh T. *Có mặt tại phiên toà.*

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân A, sinh ngày: 08/6/1989; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh T. *Vắng mặt tại phiên toà.*

Người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên toà: Đồng chí Phạm Đình T5 - Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ (tổ trưởng); đồng chí Nguyễn Văn T6, đồng chí Lê Thế T7 và đồng chí Võ Kinh N1, đều giữ chức vụ: Cán bộ Đội Cảnh sát bảo vệ Trại tạm giam Công an tỉnh H. *Có mặt tại phiên toà.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/6/2024, trong lúc uống bia tại quán B đường N, phường H, thành phố V, tỉnh A, Phạm Hồng T gặp một người bạn mà T khai tên G ở thành phố V (T không biết địa chỉ cụ thể) cũng đang uống bia tại quán Bar D. Trong quá trình uống bia, T được G cho một ít ma túy (dạng Kẹo (MDMA) và Ketamine) gói trong tờ tiền mệnh giá 2000 đồng. T cầm lấy ma túy bỏ vào trong túi quần đang mặc trên người, một lúc sau đi về nhà ở thôn Q, xã T, huyện Đ, tỉnh T cất gói ma túy cùng chiếc quần ở dây phơi quần áo. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2024, Nguyễn Xuân T2 (sinh năm 1991, trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh T) gọi điện thoại cho T nói: *Có đưa bạn trong T ra, lên quán L T8 ta làm chén.* T đồng ý rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-534.63 đi đến quán L ở xã Y, huyện Đ, tỉnh T. Khi đến nơi T thấy Nguyễn Xuân T2 cùng với Lê Văn C (sinh năm 1993, trú tại xã T, huyện T, tỉnh T) đang ngồi ăn uống tại quán nên T vào ngồi ăn uống cùng. Một lúc sau, C rủ T và T2 đi hát karaoke, thì T và T2 đồng ý. Đến

khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Hồng T về nhà trước để cho hai con nhỏ ăn uống, còn Lê Văn C và Nguyễn Xuân T2 tiếp tục ngồi ăn uống tại quán. Sau đó, Nguyễn Xuân T2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1- 031.44 chở Lê Văn C đến khách sạn H2 ở tổ dân phố E, phường N, thị xã H, tỉnh T để hát karaoke. Lúc này, Lê Văn C gọi điện thoại cho Phạm Hồng T nói đến khách sạn H2 hát karaoke, T đồng ý, còn Nguyễn Xuân T2 vào gặp Nguyễn Xuân H (sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã H, tỉnh T), là nhân viên quản lý để đặt phòng hát, Nguyễn Xuân H sắp xếp vào phòng hát 202. Quá trình hát, Lê Văn C trao đổi với Nguyễn Xuân H gọi một nhân viên nữ vào rót bia, nên H gọi cho Sầm Thị T3 (sinh năm 2005, trú tại Bản P, xã Q, huyện Q, tỉnh A), là nhân viên của quán vào phục vụ tại phòng hát 202. Sau khi nghe Lê Văn C gọi điện thoại rủ đến khách sạn H2 hát karaoke, Phạm Hồng T nảy sinh ý định mang ma túy mà G cho trước đó đến để sử dụng nên T đã lấy gói ma túy (được gói trong tờ tiền mệnh giá 2000 đồng) bỏ vào túi quần sau bên phải đang mặc trên người, rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38A-534.63 đi đến phòng hát karaoke tại khách sạn H2 để sử dụng. Khi đến quán, T được Nguyễn Xuân H chỉ vào phòng hát 202. Lúc này, trong phòng hát 202 có Nguyễn Xuân T2, Lê Văn C và Sầm Thị T3 đang hát và uống bia, T vào hát và uống bia cùng mọi người. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Hồng T lấy gói ma túy từ trong túi quần sau bên phải đang mặc trên người ra trộn lẫn với nhau, rồi lấy một ít ma túy đưa cho Lê Văn C nhưng C không sử dụng mà C đi vào nhà vệ sinh cho số ma túy đó vào bồn cầu rồi xả trôi. Phạm Hồng T tiếp tục lấy một ít ma túy đưa cho Nguyễn Xuân T2, thì T2 sử dụng hết số ma túy đó. Sau khi đưa ma túy cho C và T2 xong, thì T đã sử dụng một ít số ma túy đang có trong tờ tiền mệnh giá 2000 đồng nói trên. Do sử dụng chưa hết số ma túy, nên T gấp tờ tiền còn chứa ma túy lại rồi dặt tờ tiền ở vách ốp tường cạnh cửa ra vào phòng hát 202 để sử dụng sau, rồi cả bốn người ngồi nghe nhạc.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an thị xã H kiểm tra phòng hát karaoke số 202 khách sạn H2, phát hiện 04 đối tượng gồm Phạm Hồng T, Nguyễn Xuân T2, Lê Văn C và Sầm Thị T3 đang có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời phát hiện 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy dặt ở vách ốp tường cạnh cửa ra vào. Lúc này, Phạm Hồng T khai nhận với Tổ công tác Công an thị xã H chất bột màu trắng có trong tờ tiền là ma túy của Phạm Hồng T sử dụng còn lại. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các đồ vật, tài liệu có liên quan để điều tra làm rõ.

Ngày 20/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã đưa các đối tượng liên quan đến Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh H tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong máu và nước tiểu, kết quả phản ánh: Phạm Hồng T dương tính với ma túy loại Ketamine; Nguyễn Xuân T2 dương tính với các chất ma túy loại MDMA, Ketamine. Lê Văn C và Sầm Thị Trang âm T9 với các chất ma túy loại Amphetamine, cần sa, MDMA, Heroine, Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Chất bột màu trắng ở bên trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,2746 gam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-TXHL, ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về tội danh*: Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Phạm Hồng T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- *Về hình phạt*: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T mức án từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2024).

- *Về hình phạt bổ sung*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không có động cơ thu lợi, quá trình tạm giam bị cáo mất việc làm, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu huỷ 01 gói bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,2746 gam, là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,0346 gam, còn lại 0,2400 gam (được niêm phong trong phong bì thư, có chữ ký của Phạm Hồng T và các thành phần có liên quan).

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Promax, vỏ màu xám, số IMEI: 356820559410593, đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[02] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 20/6/2024 tại phòng hát karaoke số 202, khách sạn H2, tổ dân phố E, phường N, thị xã H, tỉnh T, Phạm Hồng T đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Xuân T2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 0,2746 gam, loại Ketamine.

Tại bản Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Chất bột màu trắng ở bên trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,2746 gam.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hồng T đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[03] Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội thuộc trường hợp *Tái phạm*, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[04] Trên cơ sở phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên cần xử bị cáo Phạm Hồng T mức án như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[05] Trong vụ án có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đối với số ma túy có khối lượng 0,2746 gam loại Ketamine, được gói trong tờ tiền 2.000 đồng mà Phạm Hồng T cất giấu trên vách ốp tường để tiếp tục sử dụng và không đủ định lượng để xử lý về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Phạm Hồng T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

- Đối với Nguyễn Xuân T2 là người được Phạm Hồng T cung cấp chất ma túy loại MDMA và Ketamine để sử dụng nhưng T2 không có bản bạc từ trước, không rủ rê, cũng như không biết trước việc T mang ma túy đến để sử dụng và cũng không có hành vi cung cấp, ép buộc người khác sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H ra quyết định xử

phạt hành chính đối với Nguyễn Xuân T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với Lê Văn C cũng là người được Phạm Hồng T cung cấp chất ma túy loại MDMA và Ketamine nhưng C không sử dụng, cũng như không bàn bạc, thống nhất, rủ rê và cũng không biết trước việc T mang ma túy đến để sử dụng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Sầm Thị T3 là người có mặt tại phòng hát 202 khách sạn H2 trong ngày 20/6/2024 nhưng không bàn bạc, rủ rê, không biết trước việc T mang ma túy đến và cũng không tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Đoàn Thị Thùy P (vợ bị cáo Phạm Hồng T) là người chung sống với bị cáo nhưng không biết việc T mang ma túy về nhà cất giấu, cũng như không biết việc T mang ma túy đến khách sạn H2 để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với anh Nguyễn Viết H1, chị Nguyễn Thị T4 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 38A-534.63 và ông Nguyễn Đình C1 là người được giao quản lý, sử dụng xe ô tô nói trên, đã cho Phạm Hồng T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, kinh doanh taxi nhưng đều không biết việc T sử dụng xe ô tô trên đi đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, cũng như không biết rõ về hành vi phạm tội của T nên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Nguyễn Xuân H là người quản lý dịch vụ karaoke tại khách sạn H2 nhưng không biết việc Phạm Hồng T mang ma túy đến phòng 202 để tổ chức sử dụng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với người đàn ông mà bị cáo Phạm Hồng T khai tên G, trú tại thành phố V, tỉnh A, là người cho Phạm Hồng T chất ma túy tại quán Bar D, đường N, phường H, thành phố V, tỉnh A trong ngày 17/6/2024. Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã xác minh theo đặc điểm mà Phạm Hồng T cung cấp nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[06] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[07] *Về xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã thu giữ được một số vật chứng sau:

- 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (do Ngân hàng N2 phát hành), bị cáo dùng để gói chất ma túy đã bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 gói ma túy có khối lượng 0,2746 gam, là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,0346 gam, còn lại 0,2400 gam nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Promax, vỏ màu xám, số IMEI: 356820559410593, đã qua sử dụng, là tài sản của Phạm Hồng T, không liên quan đến hoạt động phạm tội.

Các vật chứng nêu trên được xử lý theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone XS, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 353100103603081, IMEI 2: 353100103693280, đã qua sử dụng, là tài sản của Sầm Thị T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xám, số IMEI: 866855067897538, đã qua sử dụng, là tài sản của Nguyễn Xuân T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại RENO 4, màu trắng, số IMEI 1: 861728043780992, số IMEI 2: 861728043780984, đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Văn C, đều không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Air Blade màu đỏ - trắng, biển kiểm soát 38D1-031.44, đã qua sử dụng, là tài sản của anh Nguyễn Xuân A (sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh T), anh trai của Nguyễn Xuân T2 cho T2 mượn sử dụng làm phương tiện đi lại trong ngày 20/6/2024. Việc T2 sử dụng đi đến quán karaoke Hoàng Q, anh A không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST màu trắng, biển kiểm soát 38A-534.63, số khung: RPXCA2FACKV004752, số máy LV7191610324, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Nguyễn Viết H1 (sinh năm 1990) và chị Nguyễn Thị T4 (sinh năm 1995) cùng trú tại tổ dân phố C, phường B, thị xã H, tỉnh T. Sau khi mua xe ô tô trên, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài và giao xe cho bố đẻ là ông Nguyễn Đình C1 (sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố C, phường B, thị xã H, tỉnh T) quản lý, sử dụng. Tháng 5/2024, ông Nguyễn Đình C1 cho Phạm Hồng T mượn chiếc xe trên để làm phương tiện chạy taxi kiếm sống. Việc T sử dụng xe ô tô đi lại trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/6/2024, ông C1 không biết.

Sau khi điều tra, làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an thị xã H đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[08] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[09] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2024).

* *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng (do Ngân hàng N2 phát hành), bị cáo dùng để gói chất ma túy đã bị thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy có khối lượng 0,2746 gam, là Ketamine, đã lấy mẫu giám định hết 0,0346 gam, còn lại 0,2400 gam.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Promax, vỏ màu xám, số IMEI: 356820559410593, đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H và có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H ngày 28 tháng 8 năm 2024.

* *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh (Phòng PV 06);
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Công an TX Hồng Lĩnh;
- THAPT, CCTHADS TX Hồng Lĩnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Quang